**Ngày soạn:**

**Ngày giảng:**

**Bài 20- Tiết 61-62-63**

**ÔN TẬP: XEM NGƯỜI TA KÌA; HAI LOẠI KHÁC BIỆT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết được các đặc điểm cơ bản về nội dung và hình thức của văn bản nghị luận.

- Nhận biết được vấn đề văn bản đặt ra: ý nghĩa của những cái chung giữa mọi người và cái riêng biệt ở mỗi con người.

- Trình bày được phương thức biểu đạt chính (phương thức nghị luận) bên cạnh một số phương thức khác (tự sự, biểu cảm) mà người viết sử dụng đan xen trong văn bản nghị luận.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản.

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: tôn trọng cái riêng biệt nhưng phải biết hoà đồng, gần gũi với mọi người.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Tranh ảnh về truyện;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra bài cũ:** Xen kẽ trong giờ.

**2. Bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung kiến thức** |
| **GV hướng dẫn HS củng cố những kiến thức cơ bản về thể loại và văn bản.**  **- Hình thức vấn đáp.**  **- HS trả lời.**  **- GV chốt kiến thức**  **GV hướng dẫn HS nhắc lại kiến thức trọng tâm về văn bản.**  **- Hình thức vấn đáp.**  **- HS trả lời.**  **- GV chốt kiến**  **GV hướng dẫn HS nhắc lại kiến thức cơ bản về văn bản.**  **- Hình thức vấn đáp.**  **- HS trả lời.** | **A. VĂN BẢN XEM NGƯỜI TA KÌA**  **I. KIẾN THỨC CHUNG**  **1. Kiểu văn bản:** Nghị luận (Là loại văn bản chủ yếu dùng để thuyết phục người đọc- người nghe về một vấn đề).  **2. Ngôi kể**  - Ngôi kể: ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng “tôi”.  **3. PTBĐ:** Nghị luận  **4. Bố cục:**3 phần  Phần 1:  - Đoạn 1: *Từ đầu => ước mong điều đó (nêu vấn đề):*Cha mẹ luôn muốn con mình hoàn hảo giống người khác.  Phần 2:  - Đoạn 2: *Tiếp => mười phân vẹn mười:* Những lí do người mẹ muốn con mình giống người khác  - Đoạn 3: *Tiếp => trong mỗi con người*: Sự khác biệt trong mỗi cá nhân là phần đáng quý trong mỗi người.  Phần 3:  - Đoạn 4: *Phần còn lại* (kết luận vấn đề): Hoà đồng, gần gũi mọi người nhưn cũng cần tôn trọng, giữ lại sự khác biệt cho mình.  **5. Nội dung – Ý nghĩa**  - Văn bản đề cập đến đến vấn đề tôn trọng sự khác biệt ở mỗi người nhưng cần hoà đồng, gần gũi với mọi người.  **6. Nghệ thuật**  - Lí lẽ, dẫn chứng phù hợp, cụ thể, có tính thuyết phục.  **B. VĂN BẢN HAI LOẠI KHÁC BIỆT**  **I. KIẾN THỨC CHUNG**  ***1. Tác giả***  - Giong-mi Mun (1964)  - Quốc tịch: Hàn Quốc.  - Là Tiến sĩ Trường Đại học Kinh doanh Ha-vớt (Harvard).  ***2. Tác phẩm***  **a. Xuất xứ:** *Khác biệt - thoát khỏi bầy đàn cạnh tranh*, theo Dương Ngọc Lâm dịch.  **b. Thể loại:** Nghị luận;  **c. Ngôi kể:** ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng “tôi”.  ***d. Nghệ thuật***  - Trong văn bản có những đoạn kể chuyện, nhưng mục đích vẫn là bàn luận, đánh giá về hai loại khác biệt mà lớp trẻ thường thể hiện. Cách trình bày như thế làm cho bài nghị luận trở nên nhẹ nhàng, hấp dẫn, dễ tiếp nhận.  - Lập luận chặt chẽ, lí lẽ xác đáng, dẫn chứng xác thực.  ***e. Nội dung – ý nghĩa***  - Truyện kể về một kỉ niệm thời trung học của nhân vật tôi khi phải hoàn thành Bài tập của giáo viên. Qua đó, “tôi” đưa ra những bàn luận về **hai loại khác biệt: sự "khác biệt vô nghĩa" (qua cách thể hiện của số đông các bạn trong lớp) và sự "khác biệt có ý nghĩa" (qua cách thể hiện của J).**  - Bài học về sự khác biệt, nhưng phải là sự khác biệt có ý nghĩa, sự khác biệt làm nên giá trị riêng cũng như bản sắc của mỗi con người. Người ta chỉ thực sự chú ý và nể phục những khác biệt có ý nghĩa.  **C. LUYỆN TẬP** |

**Bài tập 1.**

***Biết hòa đồng, gần gũi mọi người, nhưng cũng phải biết giữ lấy cái riêng và tôn trọng sự khác biệt.* Em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?**

**Hướng dẫn làm bài:**

Em đồng ý với ý kiến ***Biết hòa đồng, gần gũi mọi người, nhưng cũng phải biết giữ lấy cái riêng và tôn trọng sự khác biệt***. Hòa đồng, gần gũi với mọi người thể hiện cách sống chan hòa, vui vẻ, có thiện chí, xây dựng mối quan hệ với bạn bè thể hiện sự tự tin trong giao tiếp và ứng xử của mỗi con người. Tuy nhiên cũng cần "sống thành thật với chính mình" nghĩa là "biết giữ lấy cái riêng và tôn trọng sự khác biệt''. Chính điều đó sẽ làm nên giá trị bản thân cho mỗi con người. Cũng chính nhờ việc giữ được những cái riêng sẽ càng làm cho con người hòa đồng, gần gũi với nhau nhiều hơn. Trong bài văn nghị luận, tác giả đã được ra lý lẽ cho ý kiến rất thuyết phục đó là: "Ai cũng cần hoà nhập, nhưng sự hoà nhập có nhiều lối chứ không phải một. Mỗi người phải được tôn trọng, với tất cả những cái khác biệt vốn có. Sự độc đáo của từng cá nhân làm cho tập thể trở nên phong phú. Nếu chỉ ao ước được giống người khác, thì làm sao ta có hi vọng đóng góp cho tập thể, cho cộng đồng một cái gì đó của chính mình. Đòi hỏi chung sức chung lòng không có nghĩa là gạt bỏ cái riêng của từng người".

**Bài tập 2.: Với câu mở đầu: Tôi không muốn khác biệt vô nghĩa…, hãy viết tiếp 5-7 câu để hoàn thành một đoạn văn.**

**Hướng dẫn làm bài:**

\* Nội dung đoạn văn

MĐ: Câu chủ đề: *Tôi không muốn khác biệt vô nghĩa*

TĐ:

- Vì sao chúng ta không muốn sự khác biệt vô nghĩa? (Hệ thống lí lẽ em dùng để thuyết phục người khác): Ví dụ

+ Sự khác biệt vô nghĩa chỉ là cách bắt chước nhau, không tạo nên giá trị thực của một con người.

+ Sự khác biệt vô nghĩa đem đến sự thay đổi về hình thức, có tính chất dễ dãi, không huy động khả năng gì.

Muốn tạo ra sự khác biệt có ý nghĩa thì phải làm như thế nào?

+ Mỗi người luôn tự phấn đấu hoàn thiện bản thân, có thái độ sống đúng đắn, biết trân trọng những mọi người

+ Rèn luyện sự tự tin, sự kiên trì và không ngừng cố gắng..  
KĐ: Khẳng định mỗi chúng ta cần khẳng định sự khác biệt có ý nghĩa của mình.

**Đoạn văn tham khảo**

Tôi không muốn khác biệt vô nghĩa. Bởi vì, sự khác biệt vô nghĩa chỉ là cách bắt chước nhau, không tạo nên giá trị thực của một con người. Sự khác biệt vô nghĩa đem đến sự thay đổi về hình thức, có tính chất dễ dãi, không huy động khả năng gì. Chẳng hạn như bạn đang cố gắng ăn mặc hay để kiểu tóc khác người, đang làm những việc kì quặc trước mặt mọi người... Ngược lại, mỗi ngày bạn luôn tự phấn đấu hoàn thiện bản thân, có thái độ sống đúng đắn, biết trân trọng những mọi người, chính là cách bạn tạo ra sự khác biệt có nghĩa. Khi chúng ta biết rèn luyện sự tự tin, sự kiên trì và không ngừng cố gắng chính là ta đang tạo sự khác biệt có ý nghĩa.

**Bai tap 3:** Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

*Có hai hạt mầm nằm cạnh nhau trên một mảnh đất màu mỡ. Hạt mầm thứ nhất nói:*

*- Tôi muốn lớn lên thật nhanh. Tôi muốn bén rễ sâu xuống lòng đất và đâm chồi nảy lộc xuyên qua lớp đất cứng phía trên... Tôi muốn nở ra những cánh hoa dịu dàng như dấu hiệu chào đón mùa xuân... Tôi muốn cảm nhận sự ấm áp của ánh mặt trời và thưởng thức những giọt sương mai đọng trên cành lá.*

*Và rồi hạt mầm mọc lên. Hạt mầm thứ hai bảo:*

*- Tôi sợ lắm. Nếu bén những nhánh rễ vào lòng đất sâu bên dưới, tôi không biết sẽ gặp phải điều gì ở nơi tối tăm đó. Và giả như những chồi non của tôi có mọc ra, đám côn trùng sẽ kéo đến và nuốt ngay lấy chúng. Một ngày nào đó, nếu những bông hoa của tôi có thể nở ra được thì bọn trẻ con cũng sẽ vặt lấy mà đùa nghịch thôi. Không, tốt hơn hết là tôi nên nằm ở đây cho đến khi cảm thấy thật an toàn đã. Và rồi hạt mầm nằm im và chờ đợi.*

*Một ngày nọ, một chú gà đi loanh quanh trong vườn tìm thức ăn, thấy hạt mầm nằm lạc lõng trên mặt đất bèn mổ ngay lập tức.*

(Thảo Nguyên, Nguồn: Hạt giống tâm hồn

NXB Tổng hợp TPHCM phối hợp ấn hành)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2**. Tìm danh từ trong câu văn: *Một ngày nọ, một chú gà đi loanh quanh trong vườn tìm thức ăn, thấy hạt mầm nằm lạc lõng trên mặt đất bèn mổ ngay lập tức*.

**Câu 3**. Câu nói của hạt mầm thứ nhất trong văn bản trên có ý nghĩa gì?

**Câu 4**. Nêu nội dung của văn bản trên.

**Hướng dẫn làm bài:**

**Câu** 1 Phương thức biểu đạt chính: Tự sự

**Câu** 2 Danh từ gồm: ngày, chú gà, vườn, thức ăn, hạt mầm, mặt đất

**Câu** 3 Câu nói của hạt mầm thứ nhất có ý nghĩa: thể hiện sự tự tin, dũng cảm đối mặt với thử thách, khó khăn.

**Câu 4:** nội dung chính của văn bản: Câu chuyện kể về hai hạt mầm có những ý nghĩ và việc làm khác nhau… Từ đó khuyên chúng ta phải dũng cảm vượt qua thử thách không được nhút nhát lo sợ.

**Bai so 4:**  **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.”*

(Trích *Nếu biết trăm năm là hữu hạn…*– Phạm Lữ Ân)

**Câu 1.**  Gọi tên phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2**: Theo tác giả, người cần phải nhận ra giá trị của bạn đầu tiên là ai?

**Câu 3**. Chỉ ra và nêu tác dụng của phép điệp ngữ trong đoạn văn.

**Câu 4**. Cho mọi người biết giá trị riêng (thế mạnh riêng) của bản thân bạn. Trả lời trong khoảng từ 3 – 4 câu.

**Hướng dẫn làm bài:**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích: nghị luận.

**Câu 2.**  Theo tác giả, người cần phải nhận ra giá trị của bạn đầu tiên là chính bạn “*Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.”*

**Câu 3.**

- Điệp ngữ: “*Bạn có thể không ...nhưng ...”*

*-Nhấn mạnh, đề cao giá trị riêng của mỗi con người, nhắc nhở mọi người cần trân trọng, thừa nhận giá trị của bản thân mỗi người..*

*- Làm cho câu văn nhịp nhàng, tạo sự kiên kết giữa các câu văn.*

*- Đoạn văn trở nên sinh động, hấp dẫn.*

**BTVN:**

**Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề: Mỗi người cần có cái riêng của mình.**

Trong cuộc sống, ngoài sự nỗ lực, phấn đấu không ngừng, mỗi chúng ta cần phải ý thức được cái riêng, giá trị của bản thân mình. Khi ý thức được giá trị của bản thân là khi biết được điểm mạnh, điểm yếu của chính mình. Và lúc ấy chúng ta sẽ biết làm thế nào để phát huy tối đa những khả năng, sở thích vốn có của mình và sửa chữa những khuyết điểm còn tồn tại. Đồng thời khi đã biết những điểm mạnh của bản thân cũng giúp chúng ta tự tin trong hành động, luôn luôn cố gắng để đạt tới cái đích mà mình đã lựa chọn.

Ngược lại, nếu đến chính giá trị của bản thân mình chúng ta cũng không hiểu thì thật

hó để lựa chọn được con đường đúng đắn, thiếu tự tin với chính quyết định của mình. Hành trình để khẳng định cái riêng của mình khôn đòi hỏi bản thân mỗi người cần nỗ lực, cố gắng hết mình để tìm thấy giá trị đích thực của bản thân.

**IV. Hướng dẫn học sinh học ở nhà:**

- Học bài

- Hoàn thiện các bài tập

- Chuẩn bị nội dung buổi học sau: **Thực hành Tiếng Việt**

**V. Rút kinh nghiệm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………